TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ

2014

Tập 322

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Thời gian: 05. 04 . 2016

Địa điểm: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông

Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi. Mời mọi Phật cùng tôi quy y tam Bảo: “A xà lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mệnh tồn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Mạ, ly dục trung tôn, quy y Tăng già, chư chúng trung tôn” (3 lần)

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú trang 767, xem từ câu thứ 2 hàng thứ 7

        “Án thượng chi luận điểm hữu tam”. Chúng ta khoảng thời gian này có rất nhiều việc phức tạp, cho nên đã dừng mấy ngày. Thời gian dừng đã lâu, sợ mọi người đã quên hết phần giảng bên trên, chúng ta hay là đọc từ bên trên, đọc từ hàng thứ nhất, tôi đọc qua, sau đó chúng ta giảng tiếp. Chú giải giải thích “mộng kiến bỉ Phật, diệc đắc vãng sanh. Công đức trí tuệ, thứ như trung bối giả dã”. Chúng ta xem chú giải. “Mộng kiến bỉ Phật”, bên dưới có hai cách giải thích, “kỳ nghĩa sảo dị”, hai cách nói này có chút không giống nhau. Thứ nhất, “vọng tây vị tiên thị mộng kiến, lâm chung thời thị nhãn kiến Phật. Sớ viết: Tam bối câu hữu mộng kiến nhãn kiến cố”, đều có. Trong Giác Kinh nói thượng bối rằng: Ư kỳ ngọa thùy trung, mộng kiến vô lượng thanh tịnh Phật”, chính là Phật A Di Đà, “cập chư Bồ Tát, A La Hán. Kỳ nhân thọ mạng dục chung thời, vô lượng thanh tịnh Phật, tắc tự dữ chư Bồ Tát, A La Hán, cộng phiên phi hành nghênh chi”, có hiện tượng này. “ Trung bối diệc đồng mộng kiến bỉ Phật. Vãng sanh tiên triệu, lâm chung lai nghênh. Bổn nguyện thắng ích, cố câu ứng hữu. Nhược vô Phật nghênh, bổn nguyện hư thiết”, câu nói này rất quan trọng. Người vãng sanh lúc lâm mạng chung, chỉ cần có đủ hai điều kiện này, chính là tin sâu nguyện thiết, tin sâu, thật sự tin tưởng có Thế giới Cực Lạc, thật sự tin tưởng có Phật A Di Đà, quyết định không có hoài nghi, đây chính là tín nguyện có đủ. Đại sư Ngẫn Ích nói rất hay, có thể vãng sanh, quyết định ở tín nguyện có hay không. Nói cách khác, có tín có nguyện chính là điều kiện vãng sanh đã có đủ. Công phu niệm Phật sâu cạn, nói niệm Phật công phu thành phiến, sự nhất tâm bất loạn, lý nhất tâm bất loạn, đây là công phu niệm Phật sâu cạn, vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc phẩm vị cao thấp không giống nhau. Đây đều là lời văn nguyện trong 48 nguyện, trong lời văn nguyện rõ rõ ràng ràng, quyết định không phải giả. Cho nên lâm chung Phật đến tiếp dẫn, đây là sự việc tất nhiên, chúng ta quyết định không cần thiết phải hoài nghi, chúng ta nên có đủ tin sâu nguyện thiết, đạt được Thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Trước đây đã từng có người hỏi đại sư Liên Trì, Ngẫu Ích, đây là hai vị Đại đức Tịnh Tông những năm cuối triều Minh đầu triều Thanh, người đời sau đặc biệt hướng về, họ không phải người phàm. Đặc biệt chú giải Di Đà Kinh của đại sư Ngẫu Ích, đại sư Ấn Quang ca ngợi, cho dù cổ Phật trở lại làm chú giải cho Kinh Di Đà cũng không thể vượt qua chú giải trên, kiểu ca ngợi này là ca ngợi đến cực điểm, đạt tới tột đỉnh rồi. Nói cách khác, Yếu Giải của đại sư Ngẫu Ích, chẳng khác nào chính Phật A Di Đà đến nói, đến chú giải, làm sao có sai lầm được? Tín tâm của chúng ta phải kiên định. Công phu niệm Phật sâu cạn không quan trọng, thậm chí, đây đều là lời trong kinh nói, đều là lời trong lời văn nguyện, ngũ nghịch thập ác, lâm chung mười niệm, một niệm đều có thể vãng sanh. Trong bổn nguyện của Phật A Di Đà không có nói ngũ nghịch thập ác lâm chung tôi không đến tiếp dẫn, không có nói câu này, thế thì đương nhiên đến tiếp dẫn. Mỗi người phát tâm, công phu tu hành không giống nhau, cho nên lúc lâm chung thì phước báo không giống nhau. Chúng ta nói như vậy mọi người dễ dàng hiểu hơn. Phước báo sai khác một chút, trong mộng thấy Phật, tự mình còn có một số nghiệp chướng, Phật đến tiếp dẫn, cũng nói không rõ ràng. Có người nói ra rồi, tôi thấy Phật đến đón tôi rồi; có người không có nói câu này, trên thực tế Phật cũng đón họ đi rồi, chắc chắn có rất nhiều. Những điều này chúng ta đều phải rõ ràng, đều phải biết, quan trọng nhất là gì? Tương lai lúc tự mình đi, chúng ta tranh thủ một chiêu này. Vãng sanh Thế giới Cực Lạc, chư vị nói gia thân quyến thuộc của tôi, bất luận ở cõi nào, bất luận ở một cõi nước Phật nào, chư vị ở Thế giới Cực Lạc cả thảy đều nhìn thấy, đến Thế giới Cực Lạc thì có lợi ích này, với lại chư vị còn có thể giúp đỡ họ. Đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, được uy thần bổn nguyện của Phật A Di Đà, còn có công đức tu hành vô lượng kiếp của Phật A Di Đà gia trì chư vị, giúp trí tuệ, thần thông, đạo lực của chư vị gần như xấp xỉ ngang bằng với Phật A Di Đà. Phật A Di Đà có thể hiện vô lượng vô biên thân, tiếp dẫn các Bồ Tát ở mười phương niệm Phật vãng sanh. Mỗi một vị vãng sanh, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, chúng ta thông thường đều xưng là Bồ Tát, Phàm Thánh Đồng Cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh cũng xưng Bồ Tát, trí tuệ, thần thông, đạo lực của họ được sự gia trì này của Phật lực, “giai tác A Duy Việt Trí Bồ Tát”. Câu nói này quan trọng. A Duy Việt Trí là gì? Pháp thân đại sĩ, Thế giới Cực Lạc thù thắng là thù thắng ở chỗ này, mười phương thế giới không có, chỉ ở đây có, Phàm Thánh Đồng Cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh, cũng làm Bồ Tát A Duy Việt Trí. Nói cách khác, người vãng sanh qua Thế giới Cực Lạc có cấp bậc hay không? Có, tam bối cửu phẩm, quả thực có cấp bậc, tứ độ tam bối cửu phẩm, thế nhưng đãi ngộ hoàn toàn bình đẳng, hết thảy đều là sự đãi ngộ của A Duy Việt Trí. Vậy thì rất thù thắng rồi, đãi ngộ là sự đãi ngộ của Pháp thân Bồ Tát, sự đãi ngộ cao nhất, đãi ngộ kiểu này. Cho nên trí tuệ thần thông rất lớn, xấp xỉ với Phật A Di Đà, có năng lực phân thân. Phật A Di Đà phân thân vô lượng vô biên thân đến mười phương thế giới tiếp dẫn chúng sanh, người vãng sanh đó thì phân thân làm gì? Chúng ta cũng phân vô lượng vô biên thân, học tập Phật A Di Đà; Phật A Di Đà tiếp dẫn chúng sanh, chúng ta phân vô lượng vô biên thân đến mười phương vô lượng vô biên chư Phật sát độ để lạy Phật, cúng Phật, phước tuệ song tu, điểm này là tu phước, nghe Phật giảng kinh thuyết Pháp tu tuệ, phước tuệ song tu. Chư vị tự nguyện làm thế nào, đều có thể viên mãn, không gì không viên mãn, chư vị không đến mười phương thế giới, được, thì ở trong đại giảng đường của Phật A Di Đà nghe Phật A Di Đà giảng kinh thuyết Pháp cũng giống nhau. Phật Phật đạo đồng, Phật Phật khen ngợi lẫn nhau. Chư Phật Như Lai không có vọng tưởng phân biệt chấp trước, mỗi một người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, khởi tâm động niệm, vọng tưởng phân biệt chấp trước không còn nữa. Không phải chúng ta có năng lực đoạn trừ, không phải, uy thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì cho chư vị. Tuy có nhưng không khởi tác dụng, khởi tác dụng là trí tuệ khởi tác dụng, là Phật lực gia trì khởi tác dụng. Chỗ này làm cho chúng ta thật sự thể hội được sự thù thắng không gì sánh được của Thế giới Cực Lạc, làm cho chúng ta sanh khởi tâm cảm ân vô tận đối với Phật Thích Ca Mâu Ni, nếu không phải Ngài giới thiệu, chúng ta làm sao có thể biết? Chư Phật giới thiệu là nguyện lực của Phật A Di Đà, nguyện thứ 17 “chư Phật xưng tán”, xưng tán chính là giới thiệu, không có một đức Phật nào không nói Kinh Vô Lượng Thọ, không có một đức Phật nào không nói Kinh A Di Đà, Tịnh độ tam kinh đều là kinh tất cả chư Phật thường nói. Phật Thích Ca Mâu Ni một đời nhiều lần tuyên giảng, không phải một lần, hai lần, có thể thấy Pháp môn này quan trọng. Gặp được Pháp môn này, chư vị một đời này quyết định thành tựu; gặp không được Pháp môn này, một đời này của chư vị không nhiều khả năng thành tựu, chỉ là thiện căn phước đức nâng lên, nếu muốn thoát ly sáu đường luân hồi, vãng sanh Thế giới Cực Lạc, không dễ dàng.

Đoạn này, chúng ta xem lời trong kinh nói, luận theo tình hình thực tế, có thể thấy được Phật đến tiếp dẫn đi sau khi mộng thấy. Có người nói ra, có người không nói ra, đây là phước báo không giống nhau. Lúc sắp đi rõ ràng, nói ra cảnh họ đã thấy, người này phước báo lớn, tại sao? Ảnh hưởng người khác, để cho người bên cạnh tăng trưởng lòng tin. Bản thân đã ra đi, một câu nói không ra, đây là tự mình nghiệp chướng nặng, họ không có cái phước này, thế nhưng họ đã vãng sanh rồi, phước báo kém một chút so với loại người phía trước. Cho nên bình thường cầu Phật gia trì, thường xuyên cầu Phật gia trì, hình thành thói quen, đến lúc lâm mạng chung, cũng cầu Phật gia trì, để chúng ta có tinh thần, có thể lực nói rõ ràng cho mọi người cảnh giới lâm chung. Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng. Ở đây dẫn dụng Quán Kinh nói rất hay, “hóa Phật lai nghênh”. Ác nhân thượng nhĩ, huống thiện nhân da? Ngũ nghịch thập ác lúc lâm mạng chung, chỉ cần lúc lâm mạng chung không hồ đồ, đầy đủ tín nguyện, một lòng xưng niệm, một tiếng, mười tiếng đều có thể vãng sanh. Tạo nghiệp ngũ nghịch thập ác, lâm chung cũng có thể vãng sanh, huống hồ chúng ta tuy tạo nghiệp không nặng như vậy, Phật làm gì có đạo lý không đến đón chứ! Cho nên chúng ta đã tiếp nhận chú giải này ngày nay để xem, theo luận điểm bên trên có ba, thứ nhất, “bỉ Phật hữu lâm chung tiếp dẫn chi bổn nguyện. Nhược ư hạ bối, bất lai nghênh tiếp, tắc hữu vi bổn nguyện cố”. Phật là chắc chắn sẽ không đi ngược với bổn nguyện chính mình, Ngài nói được làm được, thế thì chúng ta có lý do tin tưởng, Phật quyết định đến đón. Thứ hai, “Quán Kinh hạ phẩm, câu thị ác nhân, Phật thượng lai nghênh. Kim kinh hạ bối, câu thị thiện sĩ, yên năng bất nghênh”. Chỗ này nói hay, rất phù hợp logic. Phật đó có nguyện lâm chung tiếp dẫn, Phật đó là Phật A Di Đà, trong 48 nguyện của Ngài có phát cái nguyện này, cho nên hạ bối vãng sanh đương nhiên cũng đến tiếp đón, nếu không thì đã đi ngược bổn nguyện rồi. Hơn nữa đã là hạ phẩm trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ, cả thảy là người tạo ngũ nghịch thập ác, là nói những người này, Phật đều đến tiếp đón. Kinh này, kim kinh là chỉ kinh này, hạ bối vãng sanh, đều là người thiện, không phải người tạo ác nghiệp, đâu có đạo lý không đến tiếp đón? Thứ ba, bản “Hán dịch”, “Ngô dịch” ở trong năm bản dịch nguyên, trong hai loại bản dịch này, chúng ta xem thấy, thượng bối, trung bối, “câu tiên mộng Phật, nhiên hậu lâm chung kiến Phật”, trong kinh văn là cách nói như vậy, thượng trung nhị bối. Bây giờ đang nói đến hạ bối vãng sanh, “diệc ưng như thị”, cũng phải đều là mộng thấy Phật trước, sau đó thấy Phật. “Thị cố bổn kinh vi mộng kiến, ngôn kỳ tiền giả. Quán Kinh vân kiến Phật, chỉ kỳ hậu giả dã. Thử thị nhất thuyết.” Đây là cách nói loại thứ nhất, đều có căn cứ. Thứ hai, “Lánh nhất thuyết như Hội Sớ vị xác thị Phật nghênh, đản phảng phất tự mộng”. Thật sự Phật đến tiếp đón họ, đây chính là bản thân nghiệp chướng nặng, có thấy được Phật hay không? Thấy được rồi, thấy được như thế nào? Giống như là trong mộng, cũng chính là nói không phải rõ ràng lắm, xác thực là thấy được. Nói đến chỗ này, chúng ta trong đời sống hàng ngày thì phải biết đoạn ác tu thiện, mọi lúc, mọi nơi không để bản thân có ác niệm sanh khởi. Tuy thấy được cảnh giới không tốt, ác cảnh ác duyên, hoàn cảnh không tốt, thật không hoan hỷ, thấy được một số đều là oán thân trái chủ, đều là đến gây phiền phức, chúng ta phải dùng tâm gì đối đãi? Niệm A Di Đà Phật. Niệm A Di Đà Phật là dùng Phật hiệu khống chế lấy tâm của mình, phải khởi tâm thấy cảnh giới là cảnh giới Thế giới Cực Lạc, xem chúng sanh hết thảy là Phật A Di Đà, tốt! Công đức này rất lớn, đây thật tu hành, thật ở đây luyện bản lĩnh. Trong mỗi niệm, tất cả người toàn bộ là Phật A Di Đà, tất cả cảnh giới toàn bộ là Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh, xem chư vị nghĩ thế nào, vậy tại sao không nghĩ tốt mà đi nghĩ xấu vậy? Tốt, xấu đều là từ tâm mà sanh ra. Bình thường công phu luyện thành, hình thành thói quen rồi, đến lúc lâm mạng chung hữu dụng. Chư vị nhìn thấy cảnh giới rõ ràng, không phải dường như đang trong mộng, không phải, rõ rõ ràng ràng tỏ tỏ tường tường, chư vị sẽ nhắn nhủ với mọi người được rõ rõ ràng ràng, đi đến Thế giới Cực Lạc rồi.

Quán Kinh nêu bên dưới, “Sớ viết: Mộng kiến bỉ Phật giả, như Quán Kinh hạ tam phẩm nhân. Mạng xúc sát na, ngục hỏa lai kiến. tuy Phật lai nghênh, phảng phất bất minh, do như mộng trung cố”. Đây là nghiệp tạo rất nặng, công phu chính mình không đủ sâu, nếu đủ sâu, nhìn không thấy địa ngục. Trong mộng nhìn thấy địa ngục trước, tính cảnh giác rất cao, lập tức một câu A Di Đà Phật này, thì địa ngục không còn nữa. Lúc này là thời điểm then chốt, công phu có thể thật sự đắc lực hay không, quan hệ này rất lớn. Lúc này thật sự là tranh thủ từng phút giây, không có tính phút, phải là giây, mỗi giây đều phải tranh thủ, quyết định không được có ác niệm, không có thể có ý niệm ác, không cho phép có ý niệm ác, niệm niệm đều là Phật A Di Đà, không có niệm thứ hai. Thấy được tất cả cảnh giới, toàn là Phật A Di Đà, toàn là Thế giới Cực Lạc, vậy thì tốt. “Nhược bất nhĩ giả, hà chí lâm chung, đắc an nhàn thần du hồ?” Lúc lâm mạng chung, thuyết thứ hai này. “Can vị Quán Kinh sở thị hạ phẩm chi nhân, lâm mạng chi thời, địa ngục chúng hỏa, nhất thời câu chí, chúng khổ giao bức. Phật tuy hiện tiền, đản dĩ thần thức bất thanh, bất thậm minh liễu. Y hi phảng phất, nhược tại mộng trung. Cố vân mộng kiến bỉ Phật dã. Nhược phi hữu Phật lai nghênh giả, yên năng an nhàn hữu thử thập niệm, nhi tùy Phật thần du Cực Lạc dã.” Những lời này rất quan trọng. Phật đến tiếp dẫn, chư vị thật đạt được rồi. “Lưỡng sớ sở biện tuy dị”, hai cách nói này tuy không giống nhau, “đản vị hạ bối vãng sanh, diệc hữu Phật lai nghênh thị nhất. Thù đồ đồng quy. Cố tịnh dẫn trưng, dĩ chứng tư chỉ.” Những lời này đều là để cho chúng ta an tâm, hạ bối vãng sanh, Phật thật sự đến tiếp dẫn. Vấn đề, vẫn là chúng ta trong đời sống bình thường phải thật sự biết được đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức, công đức này, đặc biệt khi lâm chung thấy Phật, hiển thị cảnh giới không thể nghĩ bàn, tự mình hoan hỷ, khiến cho đại chúng bên cạnh người người sanh tâm hoan hỷ, điều này công đức vô lượng. Bên dưới lại nói, “chí ư Quán Kinh hạ Phẩm tam nhân, câu thị ác nhân giả. Thiện Đạo đại sư vị hạ phẩm sanh giả, thị tạo thập ác khinh tội phàm phu nhân, hạ phẩm trung sanh, thị phá giới chứ tội phàm phu nhân”. Việc phá giới này, bên trong bao gồm tại gia, xuất gia, hiện tượng này rất phổ biến. Tại gia đã thọ giới, đã thọ tam quy ngũ giới, đã thọ Bồ Tát giới, đã thọ bát quan trai giới, mấy người này thật sự có giữ được không? Xuất gia càng không cần nói, giới Sa di có phá hay không? Giới Tỳ kheo có phá hay không? Giới Bồ Tát? Vậy y theo lời của đại sư Thiện Đạo để noi, ngày nay người tại gia xuất gia vãng sanh, đại khái đều là hạ phẩm, hạ phẩm thượng sanh, hạ phẩm trung sanh, hạ phẩm hạ sanh, đều là thuộc điều này. Tại sao giới dễ dàng phá như vậy? Môi trường quá xấu xa rồi. Mấy người này trong đời sống hàng ngày không bị hoàn cảnh quấy nhiễu? Đó là người niệm Phật có công phu. Bất luận ở trong hoàn cảnh nào, chính là tôi vừa nói đến, cũng là thường xuyên niệm niệm khuyên nhủ mọi người, đây cũng là khuyên chính tôi, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra, cái gì cũng không để trong tâm. Có khởi ý niệm lên, thì nghĩ đến “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng” đã nói trong Kinh Kim Cang, thì không chấp trước rồi. “Nhất thiết pháp”, tất cả pháp thế xuất thế gian, “Vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, vậy mới có thể buông bỏ. Buông bỏ thế nào? Thời thời khắc khắc, bất luận ở nơi nào, hết thảy là buông bỏ. Buông bỏ một cách triệt để nhất, thân, cái thân này không phải ta, buông bỏ nó đi, không phải ta, ta đừng vì nó mà nhọc lòng, mà tạo nghiệp. Ta có chân ngã (cái ta thật), chân ngã ở đâu? Đến Thế giới Cực Lạc thì thấy được chân ngã rồi. Chân ngã bất sanh bất diệt, cái thân thể này của chúng ta là sát na sanh diệt. Bồ Tát Di Lặc nói chúng ta biết, một búng tay có 32 ức trăm ngàn niệm. Một ý niệm chính là một lần sanh diệt, niệm trước diệt rồi niệm sau sanh ra, niệm trước diệt niệm sau lại sanh, nó mãi mãi không dứt, dứt rồi thì không việc gì rồi, nó không dứt. Cái này trong kinh Phật gọi là a lại da, chân ngã đã mê mất tự tánh. Giác ngộ rồi, giác ngộ rồi thì là Pháp thân, Pháp thân không có tướng, Pháp thân có thể hiện tất cả tướng, chứng được Pháp thân, đó là vô tướng mà vô bất tướng. Họ hai bên đều không chấp trước, vô tướng không chấp trước, vô bất tướng cũng không chấp trước, tại sao? Đều bất khả đắc. Tướng giả không thể đạt, sanh diệt cũng không thể đạt, tướng thật cũng không thể đạt, tại sao? Thật sự nó không có tướng. Nó là gì? Cảnh giới cao nhất trong Tịnh tông nói Thường Tịch Quang. Thường Tịch Quang chính là Pháp thân, Thường chính là không sanh không diệt, Thường; Tịch là thanh tịnh, mãi mãi không có ô nhiễm, cũng chính là mãi mãi không bị bất kỳ hoàn cảnh nào trở ngại; cái thứ ba, nó là Quang, thể của nó là Quang. Ở chỗ nào? Không đâu không có, không lúc nào không có, chúng ta hết thảy ở trong Thường Tịch Quang, chỉ là chính mình không cảm giác được. Chứng đắc Thường Tịch Quang chính là viên mãn thành Phật rồi, người nào chứng được? Diệu Giác Như Lai được nói đến trong Tịnh Tông, đã chứng nhập Thường Tịch Quang rồi. Rất khó hiểu.

Chúng ta ngày nay dùng khoa học kỹ thuật cao, dùng tivi truyền bá, chúng ta cùng nhau học tập, tôi thường xuyên dùng hình tượng màn ảnh của tivi để thí dụ, thì mọi người dễ hiểu. Chúng ta mở màn hình lên là một màn ánh sáng, một màn sáng, ánh sáng này chính là Thường Tịch Quang, bên trong cái gì cũng không có. Bật kênh lên, thì nó vô bất tướng rồi, thì hiện tướng ra rồi, kênh là gì? Kênh là a lại da, cái gì là a lại da? Đã động niệm, ý niệm vừa động thì tướng xuất hiện rồi, là kênh đã nhấn rồi. Mấy người có thể ở trong các kênh biết được, tác dụng này là lúc màn hình và kênh đồng thời xuất hiện, chúng ta nhìn thấy cái tướng này? Chúng ta đều nhìn thấy rồi, thế nhưng sức tập trung của chúng ta đều ở trên hình tướng, không có ở trên màn hình, nếu như ở trên màn hình, thì chư vị biết được cái tướng này đều là không, căn bản đã không tồn tại. Tần suất của nó quá cao rồi, tivi ngày nay chúng ta dùng, hình tượng màn ảnh này từng cái từng cái tiếp nối từng cái, niệm trước diệt niệm sau sanh, nhanh bao nhiêu? Một giây đồng hồ 100 tấm. Cho nên chư vị không có nhìn thấy nó nhấp nháy, nó là từng tấm từng tấm đang nhấp nháy, tần suất quá nhanh rồi, giống như là thật, kỳ thực nếu như là một tấm chư vị nhìn không thấy, chỉ có một tấm, một tấm qua đi, bên dưới không còn rồi. Thế chư vị mở xem thử, 100 phần của giây, chư vị có thể nhìn thấy cái gì? Có một tia sáng đột nhiên lóe lên một cái thì không còn nữa, thậm chí ngay cả tia sáng này cũng nhìn không thấy, chư vị đều không nhìn rõ ràng, có cái ấn tượng như thế, thế nhưng không có rõ ràng, cái gì cũng không biết, nó là toàn bộ hình tượng màn ảnh.

Bồ Tát Di Lặc nói chúng ta biết, một giây đồng hồ sanh diệt bao nhiêu lần? Không phải 100 lần, 100 lần quá chậm rồi. Bồ Tát Di Lặc nói chúng ta biết, chúng ta tính ra, một giây đồng hồ 2.240 ngàn tỷ lần. Tivi ngày nay một giây đồng hồ 100 lần, mà tình huống thực tế của chúng ta, trong đời sống chúng ta, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, trên thực tế tình huống này là một giây đồng hồ 2.240 ngàn tỷ lần, thì hoàn toàn không biết, đều cho rằng là thật, toàn là giả. Cái này phải làm rõ ràng, làm tỏ tường, gọi là biết KHÔNG biết CÓ. KHÔNG CÓ đều biết rồi, KHÔNG CÓ hai bên đều không chấp trước, tại sao? Hai bên đều không thể đạt được. Người chấp trước KHÔNG đi đến đâu? Đi đến trời Tứ Không, không có ra khỏi sáu đường luân hồi, cảnh giới cao nhất trong sáu đường luân hồi là trời Tứ Không, đi đến nơi đó. Người chấp trước sắc đi đến trời Sắc Giới, người còn có dục vọng, chính là vẫn còn thị phi nhân ngã, đi trời Dục Giới, dục của họ chưa đoạn. Trên kinh Phật nói rất rõ ràng, nói rất tỏ tường, chúng ta tự mình ở tầng lớp nào, phải rõ rõ ràng ràng. Cho nên những thứ này phải buông bỏ cả thảy, không dễ dàng, họ đã hình thành thói quen rồi, không phải hình thành một đời này, thói quen được hình thành từ vô lượng kiếp nhiều đời nhiều kiếp, không cách nào đoạn. Tám muôn bốn ngàn pháp môn, bất kỳ một pháp môn nào cũng là đoạn phiền não chứng bồ đề, chư vị nếu không đoạn chư vị thành tựu không được. Cho nên chúng ta không có cách, là thật không phải giả.

Tôi học Phật đã 65 năm, 30 năm đầu, tôi không tin tưởng Tịnh độ, ý niệm đều là đại kinh đại luận, rất hứng thú với thứ này, sau khi đã đi được hơn 30 năm, không được, phiền não tập khí một tí mảy may cũng không thể đoạn. Chỗ này nói tới 53 tham trong Kinh Hoa Nghiêm, nhìn thấy Văn Thù Phổ Hiền cả thảy phát nguyện cầu sanh Thế giới Cực Lạc, tôi mới bị cảm động. Nói rõ Văn Thù Phổ Hiền không đến Thế giới Cực Lạc thì triệt để thành tựu cũng không phải việc dễ, họ làm sao thành tựu đây? Vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, vẫn là cầu Phật A Di Đà giúp đỡ, một đời viên mãn thành tựu, 10 đại nguyện vương dẫn quy về Cực Lạc. Tôi cũng đã quay đầu quy Cực Lạc rồi, lại gắn với với bộ kinh này, nhìn thấy một phần lời tựa dài phía trước quyển hội tập của Hạ Liên lão, thầy Lý nói tôi biết, lời tựa dài đó là Mai Quang Hi viết. Mai đại sĩ chính là sư phụ của thầy Lý, việc Phật học của thầy là theo học với Mai Quang Hi, cho nên nói nhìn thấy văn lời tựa này hết sức thân thiết, nói tôi biết, tôi cũng đã liên tục xem rất nhiều lần, đã có lòng tin đối với pháp môn này. Đặc biệt là lời ca ngợi của Mai đại sĩ, Tổ sư đại đức xưa nay cũng đều là cách nói như vậy, Kinh Vô Lượng Thọ là Hoa Nghiêm trung bổn, tỉ mỉ đối chiếu, là thật. Cho nên lúc đó tôi đã tỏ tường rồi, nếu như có nền tảng của Hoa Nghiêm, sẽ giảng Kinh Vô Lượng Thọ sống động, tại sao? Hoa Nghiêm là Kinh Vô Lượng Thọ nói một cách cặn kẽ, Kinh Vô Lượng Thọ là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm nói sơ lược, nói sơ lược, là một không phải hai. Tôi đã hoàn toàn làm rõ ràng chỗ này rồi, Thế giới Hoa Tạng chính là Thế giới Cực Lạc, Thế giới Cực Lạc chính là Thế giới Hoa Tạng. Vào cửa từ Thế giới Hoa Tạng rất khó, không thể mang theo nghiệp, phải đoạn dứt cả thảy kiến tư phiền não, chư vị mới đi vào được; mà Thế giới Cực Lạc cái cửa này lớn, ba loại phiền não này, trần sa, vô minh, kiến tư phiền não, một phần chưa đoạn đều có thể vãng sanh, vậy quá tiện rồi! Không những có thể vãng sanh, mà còn trên kinh nói rất rõ ràng, ngũ nghịch thập ác, lâm mạng chung thời, họ có thể tin có thể nguyện, niệm một tiếng Phật hiệu đều có thể vãng sanh, cũng có thể đi vào. Pháp môn này đi đâu mà tìm? Nói cách khác, pháp môn này là chân chân thật thật phổ độ vô lượng vô biên chúng sanh một đời thành tựu, tìm không được cửa thứ hai. Môn môn đều tốt, không tốt bằng một pháp môn, người có tám muôn bốn ngàn bệnh, Phật có tám muôn bốn ngàn đơn thuốc, đều có thể trị bệnh. Đây là bệnh nào cũng trị, vô cùng hữu hiệu, với lại trị được triệt để, chắc chắn không có tác dụng phụ, vậy đi đâu mà tìm? Cho nên chúng ta ngày nay đang khuyên nhủ một số các đồng tu đến học văn hóa truyền thống Trung Quốc. Phật giáo là một khâu trong văn hóa truyền thống Trung Quốc, khâu quan trọng, từ sớm đã tan chảy thành một thể với văn hóa truyền thống Trung Quốc, ba nhà Nho Thích Đạo, chúng ta không thể cho rằng không chính đáng. Đặc biệt là kinh luận đại thừa, ở Trung Quốc hoàn toàn dùng văn ngôn văn của chữ Hán Trung Quốc phiên dịch ra. Tại sao? Chỉ có văn ngôn văn của chữ Hán chuyển tải, có thể vĩnh viễn truyền tiếp, muôn năm muôn muôn năm, một chút không giả. Phạn văn không có năng lực này, phạn văn là văn tự phiên âm, 300 năm, ngôn ngữ thay đổi rồi, thì đọc không hiểu rồi. Cho nên Ân Độ những cao Tăng Đại đức có trí tuệ, mang kinh đưa đến Trung Quốc, dùng văn ngôn văn của chữ Hán Trung Quốc làm công cụ truyền tải, thì nó mãi mãi lưu truyền. Cho nên văn ngôn văn của chữ Hán quan trọng! Chư vị đọc lịch sự Trung Quốc, trong lịch sử Trung Quốc, ba đời Hạ Thượng Châu, đặc biệt là Châu. Ba đời này là làm thế nào thống nhất, mà xưng làm thiên tử? Kỳ thực nước của họ rất nhỏ, nước của Châu Văn Vương ông ấy cũng không qua 100 dặm, chu vi 100 dặm, Thương chỉ có 70 dặm, xưng làm vua. Nước chư hầu đều là nước độc lập, đều là nước chủ quyền, mấy trăm nước, lớn lớn nhỏ nhỏ. Thế nhưng đều học tập Châu thiên tử, tại sao? Chính trị của ông ấy tổ chức được tốt, thật khiến người ngưỡng mộ, các nước lớn lớn nhỏ nhỏ đều học tập ông ấy, tôn kính, tôn xưng ông ấy làm thiên tử, nguyên nhân là vậy. Gần đây, đặc biệt là thời kỳ nửa sau thế kỷ 20, rất nhiều học giả nước ngoài đến Trung Quốc nghiên cứu Hán Văn, nghiên cứu văn tự của Trung Quốc, văn ngôn văn. Họ đã phát hiện, chữ Hán văn ngôn văn của Trung Quốc, là phát minh đáng phục. Điều này chúng ta thừa nhận, toàn thế giới mãi đến ngày nay, hết thảy toàn bộ phát minh, đều không có một vật nào có thể vượt qua văn ngôn văn của chữ Hán, thật vĩ đại lắm! Nó có thể đột phá thời gian, cổ và kim có thể qua lại với nhau, ngàn vạn năm trước lão Tổ tông để lại cho chúng ta, những văn tự này nói chúng ta biết, chúng ta ngày nay đọc hiểu được, không lạ lẫm, không có hiểu sai ý, thật siêu việt! chúng ta truyền tiếp ngàn vạn năm sau, hậu nhân họ có được vật này giống như chúng ta, một chút sai lầm cũng không có. Thế gian có vật nào quý giá hơn vật này? Không có rồi, đây gọi là bảo chính cống, quốc bảo. Ngàn vạn năm nay trí tuệ của lão Tổ tông, lý niệm của lão Tổ tông, phương pháp của lão Tổ tông, hiệu quả của lão Tổ tông, kinh nghiệm của lão Tổ tông, đời đời kiếp kiếp tiếp tục tương truyền, người Trung Quốc thật đáng gờm! Chư vị đọc những sách này, thì chư vị là thần tiên, chư vị cái gì cũng thông đạt, cái gì cũng hiểu, không hồ đồ. Toàn thế giới trong các tộc người khác không có, Trung Quốc độc hữu. Xưa kia là bốn quốc gia có, Trung Quốc là đầu nguồn, cùng với Trung Quốc, nước đầu tiên là Hàn Quốc, Hàn Quốc và Trung Quốc có lịch sự 3.000 năm, cũng chính là vào thời đại Xuân Thu đó, người Hàn Quốc có qua lại với Trung Quốc, có thể đến đời Châu. Nhật Bản và Việt Nam, 2.500 năm, thời Xuân Thu Chiến Quốc, thì họ có qua lại với Trung Quốc. Hoàn toàn, mấy ngàn năm này, các nước họ đều dùng chữ Hán, đều dùng văn ngôn văn, đều đọc sách Trung Quốc. Phật giáo truyền đến Trung Quốc, Phật giáo của họ, từ Trung Quốc truyền qua, hết thảy kinh để đọc là kinh điển văn ngôn văn chữ Hán. Cho nên Toynbee nói, văn hóa phương đông, nếu như bốn quốc gia này đoàn kết lại với nhau, họ có thể lãnh đạo toàn thế giới, có thể tạo thành ngàn năm thịnh thế cả địa cầu, công đức vô lượng vô biên. Vì sao lại làm ra kiểu này? Ngày nay là lòng tin của bốn quốc gia này đối với văn hóa truyền thống Trung Quốc đều mất rồi, đương nhiên người Trung Quốc dẫn đầu, người Trung Quốc không tin tưởng nữa, họ cũng hoài nghi rồi. Mười mấy vị học giả này của Châu Âu thật giỏi, họ mạnh mẽ lớn tiếng kêu gọi, phải phục hưng văn hóa Hán. Chỉ có văn hóa Hán có lợi ích lớn đối với nhân loại, đối với một đời người, cuộc đời này được hạnh phúc vui vẻ, là thật không phải giả.

Hạnh phúc vui vẻ không liên can đến địa vị, không liên can đến của cải. Cho nên người có học của Trung Quốc, đều nhắc đến “Khổng Nhan chi lạc”, vui vẻ của Khổng Tử, vui vẻ của Nhan Hồi. Hai người không có làm quan to, không có địa vị trong xã hội, không có của cải, Khổng tử là gia đình trung lưu, có thể gắng gượng duy trì; Nhan Hồi thì càng tệ hơn, nghèo túng đến cùng cực, ba bữa cơm đều khó khăn. Thế nhưng bất luận vào lúc nào, bất luận ở chỗ nào, chư vị đều nhìn thấy Nhan Hồi gương mặt tươi cười, vui vẻ này của ông ấy từ đâu đến vậy? “Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ”, đến từ việc học, sự nghiệp học hành là con đường Thánh Hiền, cổ Thánh tiên Hiền để lại. Phu tử là thuật nhi bất tác, không có cái tự làm, toàn bộ là của cổ Thánh tiên Hiền để lại, ông ấy đã học được, ông ấy đã làm được, vui vẻ! Tại sao phải học kinh điển đại thừa? Đáp án đều có trong kinh điển, bộ kinh nào cũng có. Chư vị xem, Phu tử đem sự việc tại sao phải học, đặt trong câu nói đầu tiên, “học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ”, có ý vị! Phật Thích Ca Mâu Ni thì đặt sau cùng, một đầu một đuôi đều là quan trọng nhất, chư vị xem kinh Phật đến sau cùng một câu nói là gì? “Giai đại hoan hỷ, tác lễ nhi khứ”. Tại sao phải học Phật? Giai đại hoan hỷ! Bồ Tát Di Lạc làm đại diện, chư vị vào trong chùa, vào cửa Phật người đầu tiên chư vị gặp được là ai? Bồ Tát Di Lặc, gương mặt tươi cười, chào đón chư vị ngay cửa. Bất diệc duyệt hồ, giai đại hoan hỷ, chư vị muốn hay không? Chư vị tự mình được vui vẻ, cả nhà vui vẻ, cả nhà hạnh phúc, xã hội an định, quốc gia giàu mạnh, thiên hạ thái bình, chắc chắn không có chiến tranh, không có đấu tranh, không có cạnh tranh. Tất cả luân lý đạo đức, nhân quả, giáo dục Thánh Hiền đều vận dụng vào trong đời sống, vào trong công việc, đối nhân xử thế tiếp vật, vui vẻ! Đời người cần là gì? Chính là cần vui vẻ, vui vẻ là hạnh phúc. Tại sao phải học? Câu trả lời này hay nhất, chúng ta chính là vì nhìn thấy điều cần học này. Thật đấy, tôi học Phật là thầy Phương giảng đại cương triết học cho tôi, giảng đến triết học trong kinh Phật đã nói tôi biết, học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người. Tôi vì sao học Phật? Chính làm điều học Phật này. Thầy giáo không gạt tôi. Về sau tôi gặp được đại sư Chương Gia, đại sư Chương Gia khuyên tôi xuất gia, muốn tôi học Phật Thích Ca Mâu Ni. Sau khi tôi xuất gia lại đi thăm thầy Phương, vừa gặp mặt nhìn thấy, ông đã thật làm ư? Tôi nói là thật làm, sự hưởng thụ cao nhất của đời người nếu không làm, thế không phải đáng tiếc lắm sao! Tôi lúc bấy giờ xuất gia, không có một ai tán thành, đều nói tôi học Phật đến mê rồi, mê đến chỗ không biết là vì sao luôn, tại sao mê thành kiểu này? Chỉ có một mình thầy Phương nói, đúng rồi, ông hoàn toàn làm đúng rồi! Kinh sách không thể không đọc, đặc biệt là Kinh Vô Lượng Thọ, sau khi học rồi, chư vị thật sư tin tưởng Tịnh độ, thật sư tin tưởng một đời có thể giải thoát, từ từ dần dà dần dà trong đời sống buông bỏ tất cả, được đại tự tại, được đại hoan hỷ.

(Trích: TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ, tập 322, lão PS thượng Tịnh hạ Không giảng tại Hongkong, 5/4/2016)

Chúng ta chỗ này, tiếp tục xem một câu dưới đây, “hạ phẩm hạ sanh, thị cụ tạo (chính là tạo một cách đầy đủ) ngũ nghịch đẳng chủng tội phàm phu nhân dã”. Đại tội ngũ nghịch, không có gì nặng hơn đây. Thứ nhất giết mẹ, thứ hai giết cha, ngày xưa không có nghe nói qua, ngày nay thật đã có, mà còn nghe thấy thường xuyên. Thứ ba giết A La Hán, A La Hán có thần thông, chư vị tìm không được họ, A La Hán là thầy giáo, họ là giáo hóa chúng sanh, cho nên A La Hán đại diện thầy giáo, giết hại thầy giáo tội nặng, ngũ nghịch. Một tội tiếp sau, làm Phật chảy máu. Phật là thầy giáo cơ bản, phước đức lớn, có thần hộ pháp bảo vệ, chư vị hại không được Ngài, nhưng chư vị làm cho Ngài chảy một tí máu, bị một chút thương tích, có thể. Ở đây nói Đề Bà Đạt Đa muốn hại Phật, ông ấy biết Phật Thích Ca Mâu Ni mỗi ngày đi khất thực trong thôn làng, đi ngang qua vách núi dựng đứng, ông ấy đặt tảng đá bên trên vách núi, Phật đi đến bên dưới, đẩy xuống, muốn giết chết Ngài, hộ pháp Vi Đà ở giữa, dùng chày kim cang ngăn được tảng đá, tảng đá vở ra, mảnh vở trúng vào chân Phật, chảy một ít máu, gọi là làm thân Phật chảy máu, câu chuyện có từ đây, đây là tội ngũ nghịch. Một tội sau cùng, phá hòa hợp Tăng. Phá hoại Tăng đoàn, khiến cho người tu hành không thể thành tựu; cũng chính là nói chướng ngại người tu hành tự hành hóa tha, chướng ngại họ tự mình tu hành, chướng ngại họ giáo hóa chúng sanh, tội này cũng là nặng nhất. Năm loại, đọa vô gián địa ngục, đây là tội nặng nhất. Tạo tội cực nặng như vậy, nếu như chư vị một hơi thở vẫn còn, có người khuyên chư vị quay đầu, khuyên chư vị sám hối, chư vị thật lòng sám hối nhận sai, tín nguyện trì danh, vẫn là có thể vãng sanh. Phật A Di Đà, Phật pháp đại thừa, từ bi đến cực điểm, một đời tạo tội nghiệp, lâm mạng chung thời, một niệm chịu quay đầu là được. Quay đầu chính là Phật, không quay đầu là yêu ma quỷ quái, quay đầu chính là Phật. Cho nên, chúng ta đối với người tạo ngũ nghịch thập ác, có dám xem thường hay không? Không dám. Tại sao? Họ đến lúc lâm chung, vừa gặp được thiện tri thức, họ lại sám hối, họ đều vãng sanh Thế giới Cực Lạc, chúng ta vẫn theo không kịp. Đây là lời thật, không phải lời giả dối. Chúng ta làm sao biết, họ tương lại có cơ hội hay không? Cho nên chư vị có thể suy nghĩ về điểm này, đối với người làm ác, chư vị đối với họ cũng rất cung kính, chư vị cũng không dám tùy tiện phê bình họ. Cho nên họ có điểm tốt, chúng ta tán dương; học có chỗ làm không đúng, quyết không đề cập, không đặt vào trong tâm. Đặt ở trong tâm, đặt việc ác của người khác vào trong tâm chúng ta, tâm này của chúng ta cũng đã biến thành ác rồi, cái bẩy này rất lớn, không được có cách làm như vậy. Quyết định không thể đặt vào tâm mình ác hạnh, ác niệm, ác ngôn của người khác, còn thêm phê bình người đó, nghiệp đó của chư vị thì càng nặng hơn. Trong con mắt, từ sáng đến tối, nhìn cái thế giới này, thứ nào cũng là tốt đẹp, người nào cũng là Phật Bồ Tát. Chư vị quyết định là thượng phẩm thượng sanh, không có ác niệm. Cái thế gian này là dùng ý niệm mà tạo ra, có không ít hoàn cảnh người có ác niệm tạo ra, chúng ta ngày nay không tham gia vào đội ngũ của họ, chúng ta đứng ra ngoài, chúng ta nhìn rõ ràng rồi, cả thảy là người thiện, cả thảy là Phật Bồ Tát. Người ác là một niệm mê hoặc tạo nghiệp, họ không phải thật sự ác, họ bản tánh vốn thiện, không ác, ác là tập tính, là bị nhiễm bởi cái bất thiện bên ngoài trở thành bất thiện. Đặc biệt là đặt điều bất thiện của người khác trong tâm, khiến cho chính mình trở thành nửa điều bất thiện, vấn đề này rất nghiêm trọng, với lại vô cùng phổ biến. Hôm nay ở trong cái xã hội này, bất luận ở nơi nào, bất luận vào lúc nào, chư vị đều có thể phát hiện, mà còn rất nhiều. Tự mình phải nhận biết rõ ràng, tự mình phải học Phật Bồ Tát, dùng Phật nhãn nhìn chúng sanh, vậy thì đúng rồi. Chúng ta một đời này mới có thể được độ, có nắm chắc được độ, nắm chắc ở chỗ nào? Nắm chắc chính là ở thấy sắc nghe tiếng, lúc tiếp xúc đại chúng, cảnh giác rất cao, không đặt ác vào trong tâm, đặt trong tâm trong mắt đều là thiện, đều là việc tốt. Người ác, học thái độ đó của Khổng Lão Phu tử thì được, “tam nhân hành, tất hữu ngã sư”. Ba người thì bản thân một người, ngoài ra một người thiện, một người ác. Nhìn thấy người ác, nghĩ đến chính mình có ác hạnh ác niệm giống họ như vậy hay không, có thì phải sửa, không có thì tránh, họ là thầy của ta. Người thiện, chúng ta nhìn thấy người thiện, nghĩ xem tự chúng ta có thiện hay không, có thiện giống họ như vậy hay không, có, giữ lại chắc, giữ chặt; không có, nhanh chóng học tập. Cho nên người thiện người ác đều là thầy, người thiện người ác đều là Phật Bồ Tát, tốt! Thật học được việc, bất luận ở trường hợp nào, chư vị đều nâng cao chính mình, đều đang tiến bộ. Chỗ này là Bồ Tát học xứ, tất cả thời tất cả nơi, một mình phải biết.

Thế Tôn tại thế, người theo Phật Thích Ca Mâu Ni nhiều như thế. Sau khi Thế Tôn ra đi rồi, một số cao Tăng đại đức các đời, có không ít cũng đến địa vị Phật Thích Ca, có người tu thành, có Phật Bồ Tát tái lai, làm thị hiện cho chúng ta, đến tiếp đón chúng ta. Phương tiện có nhiều môn, môn môn đều tận thiện tận mỹ, vấn đề là ở khế cơ. Khế cơ chúng ta phải xem trọng, tự mình biết chính mình là căn khí nào, chúng ta học pháp môn nào thì sẽ rất có thành tựu. Nếu như Pháp môn quá cao, quá khó học rồi, chúng ta không phải căn cơ này, học một đời không thể thành công, thế thì sai rồi. Giáo hạ khá phổ biến, có kinh điển có thể làm chỗ dựa, quá sâu rồi, chúng ta đổi nông một tí, hoặc giả tuần tự tiệm tiến, từ từ hướng lên trên, vậy rất tốt. Duy độc nhất một tông môn Thiền tông, một tông là Mật tông, hai tông này đặc thù, đều cần phải chân thiện tri thức giúp đỡ chư vị, nếu không tẩu hỏa nhập ma, tự mình không biết, tự mình cho rằng thành tựu rồi, kỳ thực sai rồi. Cho nên ba người thầy này của tôi, ngài Đông Phương Mỹ, đại sư Chương Gia, thầy Lý, đều nhắc tôi, quyết định đừng đi thử Thiền tông, đừng đi thử Mật tông, tôi đã tiếp nhận lời nhắc nhở. Họ nói hai Tông này, không phải căn cơ của ông, ông tu không được. Cho nên tôi theo đại sư Chương Gia ba năm, là những năm cuối đời của đại sư Chương Gia, khi tôi theo đại sư, cụ ngài đã 65 tuổi, cụ ngài 68 tuổi thì ra đi. Ngài nói tôi biết, học Mật, 20 năm trước đó học Hiển giáo, Hiển giáo của tôi vẫn chưa học xong, không thể học Mật. Tôi theo ngài ba năm, lúc bấy giờ ngài dạy tôi một câu chú ngữ, Lục Đại Minh chú của Bồ Tát Quán Thế Âm, đây là thần chú phổ biến mọi người đều niệm, Om Ma Ni Padme Hum, đây là phát âm theo Tây Tạng. Tôi thỉnh giáo ngài, câu này ý nghĩa gì? Trong Mật không đồng ý nói ra, chỉ dạy chư vị niệm, không hiểu ý nghĩa. Không hiểu nghĩa làm sao hành? Mật tông phải quán tưởng, quán tưởng, thủ ấn, khẩu niệm chú, tam Mật tương ưng, cho nên tôi đều hỏi rõ ràng. Cụ ngài nói tôi biết, sáu chữ này, “om” là thân thể; “ma ni” là hoa sen, trong kinh văn Trung Quốc chúng ta dịch Ma ni, hoa sen; “padme”, duy trì; “hùm” là ý. Chư vị xem, ý nghĩa của chữ phân ra để nói, thân, hoa sen, duy trì, ý, vậy chúng ta dùng Trung Văn để tổ hợp lại, thì rất dễ hiểu rồi, tâm của chư vị, thân của chư vị, giống như hoa sen vậy ra khỏi bùn mà không nhiễm, ý nghĩa rất hay! Dạy tôi niệm câu này. Rất nhiều người niệm câu này, không biết ý nghĩa là gì, tôi là do đại sư Chương Gia giải thích cho tôi. Cho nên chúng tôi mới hiểu được, Mật chú là thật sự có Thượng Sư giải thích cho chư vị, đều là câu hay nhất. Hay ở chỗ Mật của câu thần chú, chỗ hay của Mật, không để chư vị biết, tại sao? Dễ dàng đắc định, chính là chỉ biết niệm câu chú này, cả thảy đều quên hết vọng tưởng phân biệt chấp trước, là từ việc niệm chú mà được định. Thì giống như chúng ta đối với phần tử tri thức, vui vẻ đọc sách, đọc sách ngàn lần, dùng đọc sách tu Thiền định. Cho nên vô lượng pháp môn, Hiển giáo Mật giáo, tông môn giáo hạ cả thảy tu định, duy có nhân định khai tuệ, mục địch dạy học của Phật giáo đạt được rồi. Cho nên Mật dễ đắc định, không nói ý nghĩa. Đại sư Chương Gia lúc giảng thấu cho tôi, tôi có ý nghĩa, họ niệm câu chú này không có ý nghĩa, tôi niệm câu này có ý nghĩa. Thông thường Thượng Sư là không giảng, không nói cho chư vị, chỉ dạy chư vị niệm. Căn tánh của tôi, chư vị không giảng rõ ràng tôi hoài nghi, cho nên đại sư Chương Gia từ bi, đã nói tỏ tường cho tôi rồi.

Bên dưới, “Hạ bối chi nội, hữu đa loại cố. Quán Kinh thuyết ác. Kim thuyết thiện nhân. Có Giác Kinh (tức Hán Dịch) vân: Kỳ tam bối giả, đương đoạn ái dục, vô sở tham mộ.” Tám chữ này rất quan trọng. Con người sở dĩ ra không được sáu đường luân hồi, chính là ái dục. Cho nên cổ Đại đức lại nói, “ái bất trọng bất sanh Ta Bà, niệm bất nhất bất sanh Tịnh độ”. Ái dục này nếu không đoạn, ra không được sáu đường luân hồi, đây là một tầng sâu nhất trong tình chấp, vô lượng kiếp huân tu. Cho nên con người, Phật nói rất rõ ràng, trong Bách Pháp Minh Môn thì có thể nhìn thấy, sách nhập môn Pháp Tướng Tông này, phiền não 26 cái, căn bản phiền não 6 cái, tùy phiền não, đại tùy, trung tùy, tiểu tùy tổng cộng 20 cái. Thiện tâm sở, chỗ này chính là nói, tâm phiền não là ác tâm sở, không thiện, thiện tâm sở chỉ có 11 cái, ác tâm sở có 26 cái. Chư vị xem, chư vị là thiện nhiều hay ác nhiều? Cho nên con người học xấu rất dễ, học tốt khó, không dễ dàng. Mức độ sâu dày của thiện căn, hoàn toàn xem ái dục, người ái dục mỏng thiện căn dày, người ái dục nặng thiện căn mỏng. Độ sâu dày của nó cố nhiên là có quan hệ, thế nhưng nó cũng không phải là quan hệ tuyệt đối, quan hệ tuyệt đối vẫn ở trong việc gặp duyên không giống nhau, duyên gặp được rất thù thắng, thành công rất dễ. Phật pháp nói đến duyên, nhưng gặp duyên và thiện căn của chính mình, kiếp quá khứ nếu không có tu hành cũng rất khó khăn. Kiếp quá khứ có tu hành, duyên gặp được như nhau thì tiện rồi, quá khứ học pháp môn này, bây giời lại tiếp nối, thì rất nhanh nâng lên; Pháp môn học trong kiếp quá khứ không giống với đời này, thì nâng lên rất khó khăn. Phổ biến nhanh chóng, có thành tựu, chỉ có Tịnh độ, chỉ có một môn này, một môn này khó tin dễ hành. Chư vị xem thử, đại sư Ngẫu Ích nói pháp môn này thành bốn chữ, Tịnh độ tông, “tín nguyện trì danh”. Thật tin thật nguyện, chịu niệm câu Phật hiệu này, bốn chữ thì giải quyết rồi, thì đã nói hết pháp môn này rồi, nói có nhiều thêm, đều không rời khỏi bốn chữ này. Cho nên đại sư Ấn Quang khen ngợi, cổ Phật tái lai cũng không có cách nào vượt qua cách nói trên, ngài đã nói hết rồi. Chúng ta phải xem trọng, chúng ta phải biết chính mình căn khí không đủ, đoạn phiền não khó, mở trí tuệ cũng khó, thì dùng bốn chữ này, tuyệt! Bốn chữ này phải dùng được đắc lực, tất cả nguyện vọng của chư vị, một đời này có thể viên mãn. Giống lão Hòa thượng Hải Hiền, lão Hòa thượng Hải Hiền công phu niệm Phật, công phu thành phiến, tôi cho rằng trước 25 tuổi, công phu thành phiến; sự nhất tâm bất loạn, nhiều lắm 30 tuổi; lý nhất tâm bất loạn, nhiều nhất 40 tuổi, nói cách khác, 40 tuổi thì ngài đã thành Phật rồi. Ngài không nói, Sư phụ của ngài cảnh cáo ngài không được nói, ngài không nói. Chúng ta tin tưởng cụ sẽ không gạt người, ngài là nhiều lần thấy Phật, không ai hỏi ngài. Nếu như tôi gặp được ngài, câu đầu tiên tôi sẽ hỏi: Cụ gặp Phật bao nhiêu lần rồi? Tôi tin tưởng vượt qua 10 lần, đã 92 năm! Từ công phu thành phiến, lần đầu tiên thấy Phật, nói cách khác, lần đầu thấy Phật, về sau suy đoán 90 năm, tổng cộng trên 85 năm, thời gian lâu dài như vậy. Đại sư Huệ Viễn sơ tổ của chúng ta, thời đại Đông Tấn, xây niệm Phật đường đầu tiên ở Lô Sơn Giang Tây, đây là Tổ đình Tịnh độ tông. Đại sư Viễn Công một đời thấy Phật 4 lần, một lần sau cùng đã nói ra, Phật đến đón ngài vãng sanh, ba lần trước đó thấy Phật, thấy được Thế giới Cực Lạc, không nói với bất kỳ người nào, lần sau cùng này đến, vãng sanh rồi, nói mọi người biết Thế giới Cực Lạc thật có. Lần thứ tư này, Phật đến tiếp dẫn, mà còn nhìn thấy người trong Liên Xã vãng sanh trước ngài, cả thảy bên cạnh Phật A Di Đà, cùng đến tiếp dẫn ngài, đều thấy được rồi. Cho nên lão Hòa thượng Hải Hiền, thời gian dài như vậy, tôi tin tưởng không chỉ 10 lần. Chỗ này làm chứng cho chúng ta, thật có, không phải là giả. Ngài có thể nhìn thấy, chúng ta cũng có thể nhìn thấy, chỉ cần chúng ta buông bỏ vạn duyên, trừ đứt chướng ngại. Chướng ngại chính là vọng tưởng, phân biệt, tạp niệm, phân biệt chấp trước những thứ này đã chướng ngại tuệ căn chúng ta mất rồi, thật có thể buông bỏ, thì trí tuệ hiện tiền. Người người đều có trí tuệ, cho nên tự chúng ta đều có, chỉ cần tự mình chịu làm, y giáo phụng hành, đều có thể khôi phục. Sau khi khôi phục, tôi tin tưởng, giống như sư phụ của lão Hòa thượng Hải Hiền nói ngài biết, tỏ tường rồi không được nói. Tại sao? Thời đại không giống nhau. Vào thời kỳ Phật Thích Ca Mâu Ni đó có thể nói, chư vị nói ra, người khác tôn kính chư vị. Ngày nay không được, người ngày nay không tin tưởng, tin tưởng khoa học, bảo đem chứng cứ ra. Chư vị thấy được Thế giới Cực Lạc, chư vị đem Thế giới Cực Lạc ra cho tôi xem thử; chư vị thấy được Phật A Di Đà, chư vị mời Phật A Di Đà đến, để cho tôi xem thử, gặp mặt thử. Chư vị nếu làm không được, họ nói chư vị nói càn nói bậy, yêu ngôn hoặc chúng, tội danh đầy mình, phiền não lớn lắm rồi. Cho nên ở vào hoàn cảnh không giống nhau, chỉ có thể để trong tâm. Đến khi sắp ra đi thì đến hiện tướng, hành, sau cùng biểu diễn qua cho chư vị xem, chư vị tin tưởng rồi, chư vị bới lông tìm vết, họ đã đi rồi, rời khỏi cái thế giới này rồi, tìm không thấy họ rồi.

Cho nên ái dục, nhà Nho dạy chúng ta cách vật, vật chính là vật dục, phải vô sở tham mộ, không có tham muốn, không có tham luyến, phải làm được điểm này, thì thật có thể buông bỏ. Thứ hai, “từ tâm tinh tấn, bất đương sân nộ”. Hy vọng chư vị một đời này không nổi nóng, phải học công phu này, người có ác hơn, cũng phải tươi cười đón chào, học không nổi nóng, đây là công phu, luyện công. Trong nghịch cảnh không có sân khuể, trong thuận cảnh không có tham luyến, thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên đã không quấy nhiễu chư vị rồi, chư vị đã không động tâm rồi, đây là định công. Cho nên một người một đời ở trên thế gian này, không có một ai là đối lập, không đối lập với ai, họ đối lập với ta, tôi không đối lập với họ, không có người oán hận, không có người và sự đối lập, tốt! Tâm thanh tịnh bình hòa, đây chính là hưởng phước, đây chính là hưởng phước. “Trai giới thanh tịnh”, trai là tâm thanh tịnh, giới là giúp đỡ chư vị tâm thanh tịnh, thân tâm phải thanh tịnh, tương ưng với tánh đức. Chư vị xem đại sư Huệ Năng khai ngộ, câu đầu tiên nói, “Hà kỳ tự tánh, bổn tự thanh tịnh”, thanh tịnh là tánh đức, không bị bên ngoài quấy nhiễu. “Đương nhất tâm niệm dục sanh vô lượng thanh tịnh Phật quốc”, đây chính là Thế giới Cực Lạc. Chúng ta một lòng niệm Phật, hy vọng vãng sanh Thế giới Cực Lạc, Thế giới Cực Lạc là vô lượng thanh tịnh Phật quốc. “Cái vãng sanh phẩm loại, vạn biệt thiên thù. Tam bối cửu phẩm, chỉ thị thô phân”, đây là nói lời thật. Có phải chỉ có tam bối cửu phẩm hay không? Không chỉ vậy, phẩm loại rất nhiều, đây là bước đầu phân. Nói cho chư vị biết tam bối cửu phẩm này, sau đó chư vị biết vì sao, mỗi một người và nghiệp mang theo của mỗi một người không giống nhau, họ làm sao bình đẳng? Chúng ta nói đới nghiệp nhiều ít, cái nhiều ít này cũng là con số chung chung, trong nhiều còn có nhiều, trong ít còn có ít, vô lượng vô biên, người từ mười phương thế giới đi vãng sanh, cho nên tam bối cửu phẩm là bước đầu phân. Trong cái hạ phẩm này, “Dĩ loại biệt vô số. Bỉ kinh minh ác nhân, bổn kinh tắc chỉ thiện sĩ”, những người này đều là người hạ bối vãng sanh, “như Hán Dịch hạ bối chi nhân, xác thị tu thiện giả dã”. Người hạ phẩm vãng sanh trong Quán Kinh, lúc còn sống tuy là người ác, sau khi hoa nở đã là đại thừa.

“Hạ phẩm thượng sanh, kinh thất thất nhật liên hoa nãi phu”, thì hoa sen nở rồi, “Kinh thập tiểu kiếp, đắc nhập sơ địa”, sơ địa là Pháp thân Bồ Tát, chính là Bồ Tát A Duy Việt Trí. Bảy bảy bốn mươi chính ngày hoa nở, mười tiểu kiếp, đây đều là nói cách tính thời gian ở cái thế gian này của chúng ta, không phải nói Thế giới Cực Lạc, người Thế giới Cực Lạc không có khái niệm thời gian. Chúng ta có, tại sao chúng ta có? Trái đất quay quanh mặt trời, đối mặt với mặt trời là ngày, quay lưng với mặt trời là đêm, 24 tiếng đồng hồ quay một vòng, cho nên cảm thấy có ngày đêm. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có mặt trời, cũng không có mặt trăng, một khối ánh sáng, không có đen tối. Cho nên chúng ta đến Thế giới Cực Lạc, khái niệm ban ngày ban đêm không còn nữa; tháng, những việc như tháng, tháng ngày, Thế giới Cực Lạc cũng không có. Thế giới Cực Lạc có hiện tượng rất phi thường, tất cả hiện tượng thì ngay tức khắc, phát tâm ngay tức khắc, tu hành ngay tức khắc, thành Phật cũng ngay tức khắc. Thời gian, không gian là giả, không phải thật. Cái chỗ này của chúng ta xem nó rất quan trọng, Thế giới Cực Lạc không có ai lại nghĩ đến có thời gian không gian nào, không nghĩ đến. Ở Thế giới Cực Lạc duy chỉ một điều chính là nghe kinh học tập, phạm vi học tập rất lớn, biến pháp giới hư không giới đều là phạm vi hoạt động của chư vị. Cho nên chư vị sẽ phân thân đến mười phương sát độ, giúp đỡ những người có duyên, vô số kiếp đến nay, mười phương thế giới chúng ta đều đã từng sống qua, ở đó đều có người quen trong quá khứ, đều sẽ gặp được. Những người quen này gặp mặt, tự nhiên thì hiểu rõ, chư vị biết họ tu pháp môn gì, chư vị biết họ cần gì, chư vị có thể giúp đỡ họ, chư vị có thể cất nhắc họ, chư vị có thể thành tựu cho họ; so với hành sự của Phật A Di Đà là giống nhau, cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Người hạ phẩm thượng sanh, bảy bảy ngày hoa nở, mười tiểu kiếp chứng quả. Người hạ phẩm trung sanh, phải qua sáu kiếp, hoa sen mới nở. Kiếp số này, đều là cách tính ở thế giới này của chúng ta. Hoa nở, “Văn thuyết đại thừa thậm thâm kinh điển, ứng thời tức phát vô thượng đạo tâm”, nghe Phật giảng kinh, thì đã phát tâm vô thượng bồ đề. Người hạ phẩm hạ sanh, phải đủ mười hai đại kiếp, hoa sen mới nở, “Văn pháp hoan hỷ, ưng thời tức phát bồ đề chi tâm. Gia Tường Quán Kinh Nghĩa Sớ viết: Thượng phẩm tu đại thừa nhân cố, sở dĩ đắc đại thừa quả. Trung phẩm tu tiểu thừa nhân cố, hoàn đắc tiểu thừa quả. Hạ phẩm hiện tại tuy bất tu đại thừa cập tiểu thừa thiện. Đản bỉ lâm chung thời, ngộ thiện tri thức, vị thuyết đại thừa diệu pháp. Dĩ văn đại thừa cố, đắc đại thừa quả”. Chỗ này là nói chúng ta biết, nhân quả báo ứng mảy may không sai chạy. Cho nên truyền bá đại thừa, làm sao truyền bá pháp? Là một câu Phật hiệu thì được, khuyên người niệm một câu Phật hiệu, nói họ biết, công đức của một câu Phật hiệu này vô lượng vô biên. Đại thừa tiểu thừa, hiển giáo mật giáo, tông môn giáo hạ, vạn thiện đồng quy, đều ở câu Phật hiệu này. Âm thanh Phật sự, nói đến viên mãn rốt ráo, chính là một câu Phật hiệu này. Khuyên người niệm câu Phật hiệu này, họ chịu niệm, công đức không thể nghĩ bàn, tương lai chắc chắn có thể chứng quả.

Chúng ta xem thêm chú giải bên dưới, “A Di Đà Kinh vị chấp trì danh hiệu, đắc sanh Tịnh độ chi thiện nam tử, thiện nữ nhân”, nêu những lời trong kinh A Di Đà nói, “kỳ nhân lâm mạng chung thời, A Di Đà Phật dữ chư Thánh chúng, hiện tại kỳ tiền. Chánh phù bổn kinh tam bối lâm chung kiến Phật chi thuyết”. Trong Di Đà Kinh cũng là nói như vậy, Phật và Thánh chúng, hiện tại kỳ tiền. “Kỳ tha như Xưng Dương Chư Phật Công Đức Kinh”, trong đây lại nói, “Nhược hữu đắc văn Vô Lượng Thọ Như Lai danh giả”, đây chính là nói rõ người niệm Phật của Tịnh độ tông, “Mạng dục lâm thời, nhất tâm tín nhạo, niệm bất vong xả, A Di Đà Phật tương chư chúng Tăng, trú kỳ nhân tiền, ma chung bất năng hủy hoại tư đẳng chánh giái chi tâm.” Chỗ này cũng làm chứng minh cho chúng ta. Phật ở trong Xưng Dương Chư Phật Công Đức Kinh, nói rất rõ ràng, “Nhược hữu đắc văn Vô Lượng Thọ Như Lai danh giả”, đây chính là họ có thể có cơ hội này, có duyên phận này, nghe được danh hiệu Phật A Di Đà. Vào lúc lâm chung, họ có thể một lòng tin tưởng, cái “nhạo” này là ưa thích, ưu thích Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, tôi muốn vãng sanh, chính là có tín, chữ “nhạo” này là nguyện, có tin có nguyện, niệm bất vong xả, niệm niệm không quên. A Di Đà Phật, tương thị đới giả, Phật A Di Đà mang theo rất nhiều rất nhiều người xuất gia, xuất hiện ở trước mặt họ. Những điều ác mà họ đã tạo trong quá khứ, yêu ma muốn tìm họ đòi mạng, muốn tìm họ báo thù, bởi vì họ niệm Phật, Phật ở trước mặt, những yêu ma này không thể thuận lợi, chính là không thể hủy hoại tâm chánh giác của họ, Phật ở chỗ này gia trì họ, bảo hộ họ. Điểm này cũng đã tăng thêm lòng tin của chúng ta. Lại trong Kinh Cổ Âm Vương nói, “nhược hữu tứ chúng”, tứ chúng chính là nam chúng nữ chúng xuất gia, nam chúng nữ chúng tại gia, đây gọi tứ chúng. “Năng chánh thọ trì bỉ Phật danh hiệu”, bỉ Phật là Phật A Di Đà, danh hiệu Phật kia. “Dĩ thử công đức, lâm dục chung thời, A Di Đà Phật tức dữ đại chúng vãng thử nhân sở, lệnh kỳ đắc kiến”, thần lực của Phật A Di Đà gia trì, khiến cho người lâm chung này thấy được, thấy được Phật A Di Đà. Sự việc này, quá khứ hiện tại, trong và ngoài nước đều có xảy ra, làm thế nào có cơ duyên tốt như vậy? Nhân trồng trong đời quá khứ, vào lúc này đã chín muồi rồi. Chúng tôi ở nước Mỹ một khoảng thời gian, có mấy vị cư sĩ, thậm chí có một người căn bản không thể nói là cư sĩ, tên Châu Quảng Đại, anh ấy không có tín ngưỡng tôn giáo. Bị ung thư thời kỳ cuối, bác sĩ nói cho người nhà của anh ấy biết, thọ mạng của anh ấy sẽ không qua nổi một tháng, hãy chăm sóc tốt cho anh ấy, muốn ăn gì thì cho anh ấy ăn. Người nhà, cả nhà không có tín ngưỡng tôn giáo, lúc này hội Phật giáo của chúng tôi vừa mới thành lập một năm, tìm đến chúng tôi, hỏi có thể cứu hay không? Chúng tôi cử mấy vị đồng tu đi thăm, gọi điện thoại nói tôi biết, trường hợp này cực kỳ nặng, là không cứu được. Tôi nói không cứu thì khuyên anh ấy niệm Phật, khuyên anh ấy cầu sanh Tịnh độ, nói sự thù thắng của Thế giới Cực Lạc cho anh ấy, sự tốt đẹp của Thế giới Cực Lạc. Anh ấy có thể tiếp nhận, rất hoan hỷ, nói với người nhà anh ấy, đừng đi tìm thuốc men, đừng đi tìm bác sĩ, giúp đỡ anh ấy niệm Phật cầu vãng sanh. Cho nên cả nhà và bốn vị đồng tu mà chúng tôi cử đi, đã niệm ba ngày, ba ngày ba đêm, lúc đi thoại tướng hiếm có, thật là niệm Phật vãng sanh rồi. Đây là căn niệm Phật đã có từ trong đời quá khứ, lúc lâm mạng chung gặp duyên này, anh ấy có thể tiếp nhận, không có hoài nghi, thì lúc bấy giờ tin tưởng. Cho nên tín nguyện trì danh bốn chữ này anh ấy cả thảy đầy đủ rồi. Còn có mấy vị biết trước ngày giờ, vãng sanh tại nước Mỹ. Nữ chúng tại gia, bà cụ, phải là biết trước đó ba tháng, nếu không thì cụ không làm ra được, áo tang của con trai, con dâu, cháu nội đều đã may xong hết. Cháu nội đi học, con trai con dâu đi làm, ban ngày thì cụ một mình ở trong nhà, cụ đã lo liệu xong cả thảy hậu sự, quần áo tang cụ tự may, viết một tờ di chúc. Ngày hôm ra đi, không nói người nhà biết, nói người nhà biết sợ phiền phức, đỡ phiền phức. Bà cụ lúc ngủ, cụ không ngủ, ngồi xếp bằng, niệm Phật ra đi. Sáng sớm ngày hôm sau, bởi vì cụ mỗi sáng sớm phải lo bữa sáng cho người nhà, ngày này cửa phòng của cụ không mở, dường như cụ chưa thức dậy, không ai nấu cơm sáng. Con trai cụ mở cửa phòng ra xem, mẹ ngồi trên giường, ngồi xếp bằng, nhìn thấy một số áo tang, di chúc này đặt bên cạnh cụ, di chúc đã ghi rất rõ ràng, thì mới biết cụ đã đi rồi. Cụ này rất cao minh, không lên tiếng, không chướng ngại. Cho nên con trai của cụ vội vã đánh điện thoại cho một số bạn bè niệm Phật, báo cho biết sự việc này, mọi người đều đến xem, ca ngợi. Lúc đó có một cụ bà họ Cam thân quen với tôi, chồng cụ là tướng quân, thượng tướng, đã qua đời, con trai đi học ở Mỹ, cũng lấy được học vị tại Mỹ, thành gia lập nghiệp rồi, đi theo con trai. Tận mắt nhìn thấy, gọi điện thoại báo tôi biết, việc thật không phải giả, tín tâm đầy đủ. Đây đều không phải là quá khứ, là hiện tiền, để chúng ta chính mắt nhìn thấy. Thí dụ về Lưu Tố Vân, đó lại là bằng chứng sống sờ sờ ngay trước mắt. Chị của cô ấy cầu nguyện vãng sanh, làm tấm gương cho chúng ta, làm tấm gương vãng sanh. Phát cái nguyện này với Phật thì có cảm ứng, Phật nói cô ấy biết, thọ mạng cô ấy vẫn còn 10 năm, cô ấy 10 năm không cần nữa, con muốn làm kiểu mẫu cho mọi người xem. Sức khỏe của cô ấy vốn không tốt, đã có bệnh, cô ấy đã làm tấm gương cho mọi người xem. Nói mọi người biết thời gian vãng sanh, Phật A Di Đà nói cô ấy biết, cô ấy tuyên bố với mọi người, ngày hôm đó, mọi người đều đi xem cô ấy, xem cô ấy vãng sanh thế nào. Vừa nói vừa cười tán gẫu với mọi người, thời gian vừa hết, cô ấy nói tôi đi đây, thật đi rồi, một phút một giây cũng không lệch, chứng thực điều này là thật. Mười năm thọ mạng không cần nữa, làm tấm gương cho chúng ta xem. Chỗ này làm tấm gương, cũng là em gái Lưu Tố Vân của cô ấy tùy tiện đã nói một câu, cô ấy lại rất nghiêm túc. Cô (em gái) ấy nói pháp môn Tịnh độ, đáng tiếc không có người làm mẫu, vãng sanh lúc còng sống cho mọi người xem. Cô ấy nghe được, nói với em gái, chị làm, để chị làm, thì phát cái tâm như vậy. Một tháng, bàn giao hoàn tất hết thảy hậu sự, phát nguyện vãng sanh. Trên trời có tiếng nói, không nhìn thấy hình, có tiếng nói, Lưu Tố Vân nghe được, chính là ngày giờ, nói với cô ấy ngày giờ. Sau khi Lưu Tố Vân nghe xong, một nhóm những con số này, là hai không một hai một một hai một một hai, một nhóm con số này, hai không một hai là năm, một một là tháng 11, hai một là ngày 21, phía sau còn có một hai, 12 giờ. Cô ấy ghi lại những con số này, đưa cho chị cô ấy, chị cô ấy vừa nhìn, thì gật gật đầu cất lên, là ngày này vãng sanh. Tại chỗ có bốn, năm chục người, chính mắt nhìn thấy. Thật là nghĩ không ra, tại sao? Nói đùa, tán gẫu lại không phải niệm Phật. Niệm Phật là tiễn vãng sanh, cô ấy lại không phải tiễn vãng sanh, vừa nói vừa cười, thời gian vừa hết thật đi rồi, nói mọi người biết tôi đi đây, thì thật đi rồi. Cô ấy làm chứng chuyển cho chúng ta, công phu của Lưu Tố Vân, cô ấy không lộ ra, trong tâm tôi nghĩ cô ấy có, không phải giả. Mỗi ngày 10 bộ Kinh Vô Lượng Thọ, cô ấy mỗi ngày thời khóa sáng 10 bộ Kinh Vô Lượng Thọ, cô ấy bây giờ đọc một lần khoảng nửa giờ đồng hồ, 10 tiếng đồng hồ có thể đọc 20 lần, 20 năm không có gián đoạn, bền lòng, kiên nhẫn, không gián đoạn. Mỗi ngày hai ba giờ thì thức dậy, ngủ sớm dậy sớm, tám, chín giờ ngủ, hai, ba giờ thức dậy, tinh mơ đến lúc trời sáng, thời khóa toàn bộ làm xong rồi. Đây đều làm ra tấm gương để cho chúng ta xem.

Phía sau lại nêu Kinh Hoa Nghiêm, “Hựu Hoa Nghiêm Kinh vân: Chư Phật Thế Tôn hữu thập chủng Phật sự. Nhất giả, nhược hữu chúng sanh, chuyên tâm ức niệm, tắc hiện kỳ tiền. Thị quân vi bổn kinh chi lương chứng,” Chứng minh tốt nhất. Điều trong kinh Hoa Nghiêm nói là thông thường, không có chỉ định Phật A Di Đà. Chư Phật Thế Tôn hữu thập chủng Phật sự, Phật sự là giúp đỡ chúng sanh giác ngộ, giúp đỡ chúng sanh việc liễu sanh xuất tam giới, đều là làm Phật sự. Phật Thích Ca Mâu Ni một đời dạy học, sự nghiệp của Phật Thích Ca Mâu Ni là gì? Mở trường học, dạy học. Phật không có địa chỉ nhà trường, Phật giảng kinh dạy học ở dưới rừng cây, ở bên sông, không có nơi chốn cư trú cố định, nhưng dạy học mỗi ngày không gián đoạn. Sống cuộc đời du mục, thật là được đại tự tại, ngày ăn một bữa, qua đêm dưới cây. Chư vị xem Phật giảng A Hàm 12 năm, tiểu học; Phương Đẳng 8 năm, so với trung học; Bát Nhã là 22 năm, đại học; sau cùng 8 năm giảng Pháp Hoa, tương đương với nghiên cứu sinh, từ cạn đến sâu, đào tạo dần dần. Đây đều là làm tấm gương cho chúng ta, chúng ta nên học tập Phật.

Cho nên tôn giáo phải quay về giáo dục, vậy thì đúng rồi, tôn giáo không phải mê tín. Tôn giáo phải quay về giáo dục, tôn giáo phải học tập lẫn nhau. Nếu y theo văn tự của Trung Quốc để giải thích hai chữ tôn giáo, chính xác vô cùng, tôn là chủ yếu, quan trọng, tôn sùng, có ba nghĩa này; giáo là giáo dục, dạy học, giáo hóa, tôn giáo hai chữ gắn liền nhau, có thể nói là giáo dục chủ yếu, dạy học quan trọng, giáo hóa tôn sùng của nhân loại. Cho nên Toynbee nói, nhân loại không tách rời tôn giáo, tôn giáo là điều tất yếu của nhân loại. Văn hóa của nhân loại là tôn giáo có trước, sau có văn hóa. Nếu như không có văn hóa tôn giáo, văn hóa này ở trên thế giới nhiều nhất 200 năm đã tiêu mất rồi, văn hóa này có thể tồn tại lâu dài, đều là lấy tôn giáo làm cơ sở. Câu này nói rất có đạo lý, có chứng có cứ. Văn hóa Trung Quốc lưu truyền đến ngày nay, chính là bởi vì có ba nhà Nho Thích Đạo, cái gốc nhà quá dày rồi. Trên thế giới trước nay cũng từng có văn hóa cổ, không có cách bảo tồn lại, không có cơ sở tôn giáo. Văn hóa không có cơ sở tôn giáo còn có rất nhiều, họ là chuyên môn nghiên cứu, trên thế giới này đã xuất hiện qua. Trong 5.000 năm nay xuất hiện qua hai mươi mấy loại văn hóa không giống nhau, đều là hai, ba trăm năm thì không còn nữa, ngày nay duy chỉ có văn hóa Trung Quốc, lâu như vậy, nó vẫn tồn tại. Cho nên chúng ta ngày nay nghĩ đến, nếu như chúng ta đánh mất Nho Thích Đạo, văn hóa của chúng ta hết sức nguy ngập, có lẽ sẽ đoạn mất. Ba gốc Nho Thích Đạo, gốc của đức hạnh mà chúng ta trước đây đề xướng, nhất thiết phải học tập, phải tuân thủ. Đệ Tử Quy, gốc của Nho; Cảm Ứng Thiên, gốc của Đạo; Thập Thiện Nghiệp Đạo, gốc của Phật, nhất định phải học, không thể không học. Chư vị học gốc này, mới là thiện nhân, thiện nam tử, thiện nữ nhân trong kinh Phật, mới có phần của chư vị, chư vị không có gốc này, chư vị không phải thiện nam tử, không phải thiện nữ nhân. Còn việc dạy cũng có ba gốc, chúng tôi cũng chọn ra ba quyển đại diện, Nho, chúng tôi chọn Tứ Thư, Tứ Thư có thể đại diện cho toàn bộ nhà Nho, Nho học; chúng tôi chọn Kinh Vô Lượng Thọ, chính là bộ kinh này, bản do lão cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập, đại diện cho Phật giáo; Đạo, Đạo Đức Kinh của Lão tử, có thể đại diện cho toàn bộ Đạo. Nói cách khác, ba bộ kinh sách này là bổn khoa, bổn khoa của Hán học, nhất thiết phải đọc, ba gốc này. Đây là ba cái gốc của văn hóa, không thể không học. Có cơ sở này, lại hy vọng chư vị có thể trong Tứ Khố, thích loại nào, chuyên công một thứ, dùng 10 năm chuyên công, thích Kinh Dịch, chuyên công Kinh Dịch; thích Tả Truyện, chuyên công Tả Truyện. Chuyên công một thứ, mười năm, thì chư vị sẽ trở thành học giả chuyên gia chân chánh của khoa mục này, được đại thành tựu, là nhà Hán học bậc nhất trên thế giới. Chúng tôi tin tưởng, Nho Thích Đạo đều giảng, một kinh thông tất cả kinh thông, tất cả kinh thông, cũng là hoằng dương nhất môn. Chuyên gia giống như vậy, có thể mười mấy hai mươi người, văn hóa thực sự phục hưng rồi. Chuyên gia làm sao đào tạo? Phải dùng giáo trình cổ xưa, phương pháp cổ xưa, lý niệm cổ xưa, kinh nghiệm dạy học cổ xưa của Trung Quốc, mới có thể đào tạo được. Dùng phương pháp lý niệm dạy học ngày nay, thế thì hoàn toàn sai rồi, không phải đồ của Trung Quốc không tốt, là phương pháp sai. Cho nên chúng ta đối với người xưa phải có tâm chân thành, phải có tâm cung kính, phải dùng tâm thanh tịnh tiếp nhận, tánh tình nóng nảy học không được việc, chỗ này khẳng định vậy. Hôm nay thời gian hết rồi, thì chúng ta học đến chỗ này.